

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội nghị triển khai công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2026

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2025 và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2026, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2026, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các ngành, đoàn thể, các cấp ủy, chính quyền địa phương về lợi ích của việc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nâng cao công tác kết nối giải quyết việc làm cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; đồng thời nâng cao số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm thực hiện mục tiêu giải quyết việc làm với mức thu nhập cao, nâng cao trình độ và kỹ năng cho người lao động; học hỏi kinh nghiệm áp dụng trong lao động sản xuất, góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo ở địa phương.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức Hội nghị bảo đảm đúng thành phần, đầy đủ nội dung, có chiều sâu, tiết kiệm, hiệu quả.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

1. Thời gian: Dự kiến 01 buổi, vào đầu tháng 4/2026 (Thời gian cụ thể có Giấy mời sau).

2. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị tỉnh Đồng Tháp.

3. Chương trình Hội nghị: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÀI LIỆU HỘI NGHỊ

1. Chủ trì Hội nghị

- Kính mời Thường trực Tỉnh ủy.

- Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách.

2. Thành phần tham dự: Dự kiến 168 đại biểu (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

3. Tài liệu Hội nghị: Phát trực tiếp tại Hội nghị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện: Khoảng **195.400.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm ngàn đồng*)

(*Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo*).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phát hành giấy mời đại biểu tham dự Hội nghị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị các nội dung cần thiết phục vụ Hội nghị.

- Thẩm định, trình nội dung phát biểu của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị.

2. Sở Nội vụ

- Chuẩn bị hội trường, trang trí khánh tiết, sắp xếp bảng tên đại biểu, thiết bị âm thanh, hậu cần (*nước uống, bánh...*) phục vụ Hội nghị; đón tiếp đại biểu; xác nhận thành phần đại biểu và gửi giấy mời đại biểu tham dự Hội nghị (*theo phân công tại Phụ lục II*) và các điều kiện đảm bảo khác phục vụ Hội nghị.

- Tham mưu nội dung gợi ý thảo luận; dự thảo nội dung phát biểu của Thường trực Tỉnh ủy, của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2025, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và các nội dung có liên quan, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 30/3/2026**.

- Tổng hợp và thẩm định tham luận của các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp; chuẩn bị tài liệu phục vụ Hội nghị, đóng cuốn tài liệu và gửi tài liệu cho đại biểu tham dự Hội nghị.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xét chọn, thẩm định hồ sơ khen thưởng; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen cho không quá 20 tập thể và 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo đúng quy định.

- Xây dựng kịch bản và phân công lãnh đạo Sở Nội vụ dẫn chương trình Hội nghị; điều hành công tác khen thưởng tại Hội nghị.

- Thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí Hội nghị theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí của các sở, ngành, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch.

4. Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường cử thành phần tham dự theo Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này.

- Các đơn vị, địa phương được phân công phát biểu tại Hội nghị (*Phụ lục III kèm theo*), gửi bài phát biểu tham luận về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) **trước ngày 30/3/2026** để thẩm định nội dung, hoàn chỉnh tài liệu Hội nghị.

- Nghiên cứu, tham gia trao đổi, thảo luận tại Hội nghị: Về công tác triển khai; tình hình và kết quả đạt được; đánh giá những mặt được và chưa được, nhất là trong chỉ đạo, điều hành; hạn chế và nguyên nhân; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

5. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp; Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Tham dự và đưa tin Hội nghị.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp, tổ chức thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị (*theo Phụ lục II Kế hoạch*);
- Báo và PT&THĐT;
- VPUBND: CVP, các PCVP,
Phòng HC-TC, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Như).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục I
CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

| Nội dung | Ghi chú |
|--|-----------------------------------|
| Đón tiếp Đại biểu | Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh |
| Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, thông qua Chương trình Hội nghị. | Lãnh đạo Sở Nội vụ |
| Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2025 và triển khai kế hoạch năm 2026 | Giám đốc Sở Nội vụ |
| Phát biểu những định hướng cần trao đổi, thảo luận tại Hội nghị | Lãnh đạo UBND tỉnh |
| Tham luận của các đơn vị, địa phương | |
| Các đại biểu tiếp tục trao đổi, thảo luận: Mời một số đại biểu phát biểu công tác triển khai; tình hình và kết quả đạt được; đánh giá những mặt được và chưa được, nhất là trong chỉ đạo, điều hành; hạn chế và nguyên nhân; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới (<i>theo điều hành của Chủ trì</i>) | Đại biểu tham dự Hội nghị |
| Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài | |
| Thường trực Tỉnh ủy phát biểu chỉ đạo | |
| Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu kết luận | |
| Kết thúc Hội nghị | Lãnh đạo Sở Nội vụ |

* **Ghi chú:** *Chương trình có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế.*

Phụ lục II
DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ HỘI NGHỊ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

| TT | CƠ QUAN/ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|------------|--|------------|---------|
| | TỔNG CỘNG | 168 | |
| I | Cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân, đoàn thể | 13 | |
| 1 | Thường trực Tỉnh ủy | 1 | |
| 2 | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh | 1 | |
| 3 | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh | 1 | |
| 4 | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | 1 | |
| 5 | Ban Nội chính Tỉnh ủy | 1 | |
| 6 | Ban Dân vận và Tuyên giáo Tỉnh ủy | 1 | |
| 7 | Văn phòng Tỉnh ủy | 1 | |
| 8 | Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh | 1 | |
| 9 | Liên đoàn Lao động tỉnh | 1 | |
| 10 | Hội Nông dân tỉnh | 1 | |
| 11 | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh | 1 | |
| 12 | Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh | 1 | |
| 13 | Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh | 1 | |
| II | UBND tỉnh | 2 | |
| 1 | Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách | 2 | |
| III | Đại diện lãnh đạo các sở, ngành tỉnh và đơn vị có liên quan | 23 | |
| 1 | Sở Xây dựng | 1 | |
| 2 | Sở Khoa học và Công nghệ | 1 | |
| 3 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 1 | |

| TT | CƠ QUAN/ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|-----------|---|------------|--|
| 4 | Sở Y tế | 1 | |
| 5 | Sở Nông nghiệp và Môi trường | 1 | |
| 6 | Sở Nội vụ | 1 | |
| 7 | Sở Tư pháp | 1 | |
| 8 | Công an tỉnh | 1 | |
| 9 | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | 1 | |
| 10 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 1 | |
| 11 | Sở Tài chính | 1 | |
| 12 | Sở Công Thương | 1 | |
| 13 | Thanh tra tỉnh | 1 | |
| 14 | Thống kê tỉnh | 1 | |
| 15 | Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh | 1 | |
| 16 | Trường Đại học Tiền Giang | 1 | |
| 17 | Trường Cao đẳng Tiền Giang | 1 | |
| 18 | Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang | 1 | |
| 19 | Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp | 1 | |
| 20 | Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp | 1 | |
| 21 | Văn phòng UBND tỉnh | 3 | |
| IV | Chủ tịch UBND xã, phường | 102 | |
| V | Mời đại diện các doanh nghiệp phối hợp với tỉnh đưa lao động đi làm ở nước ngoài theo hợp đồng | 10 | <i>Sở Nội vụ gửi thư mời và đặt hàng doanh nghiệp phát biểu tham luận tại Hội nghị</i> |
| VI | Cơ quan Báo chí - Truyền thông | 3 | |
| 1 | Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp | 2 | |

| TT | CƠ QUAN/ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|-------------|---|-------------|----------------------|
| 2 | Cổng Thông tin điện tử tỉnh | 1 | |
| VII | Cá nhân được khen thưởng | 10 | <i>Sở Nội vụ mời</i> |
| VIII | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Nội vụ | 5 | <i>Sở Nội vụ mời</i> |

Phụ lục III
ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG CHUẨN BỊ NỘI DUNG THAM LUẬN
VÀ PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

1. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp (Báo cáo tham luận về chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh (Báo cáo tham luận về công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia chương trình đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

3. Ủy ban nhân dân phường Cao Lãnh (Báo cáo tham luận về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

4. Ủy ban nhân dân xã Hòa Long (Báo cáo tham luận về công tác tuyên truyền, tạo nguồn và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

5. Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa (Báo cáo tham luận về hiệu quả kinh tế - xã hội của chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại địa phương).

6. Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng (Báo cáo tham luận về một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian tới).

7. Ủy ban nhân dân xã Châu Thành (Báo cáo tham luận về một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

8. Ủy ban nhân dân xã Tân Phước 3: (Báo cáo tham luận về một số khó khăn trong công tác vận động, tuyển dụng, cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài trong thời gian qua và định hướng, giải pháp thúc đẩy công tác này trong thời gian tới).

9. Ủy ban nhân dân xã Gia Thuận: (Báo cáo tham luận về một số khó khăn trong công tác vận động, tuyển dụng, cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài trong thời gian qua và định hướng, giải pháp thúc đẩy công tác này trong thời gian tới).

10. Công ty TNHH Sen Đại Dương, Công ty TNHH Đào tạo và Cung ứng Nhân lực Nhật Tân, Công ty cổ phần phát triển Công Nghiệp - Xây Lắp & Thương Mại Hà Tĩnh (Báo cáo tham luận về những thuận lợi, khó khăn trong công tác phối hợp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới).

** Lưu ý: Mỗi cơ quan, đơn vị trình bày tham luận không quá 10 phút.*

Phụ lục IV
DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

| STT | Nội dung chi | Đơn vị tính | Số lượng | Mức chi, Đơn giá (đồng) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|------------------|---------------------------------------|-------------|----------|-------------------------|--------------------|---|
| 1 | Tài liệu | Cuốn | 180 | 25.000 | 4.500.000 | <i>Thanh toán theo thực tế</i> |
| 2 | Thuê hội trường, màn hình | Buổi | 01 | 3.400.000 | 3.400.000 | <i>Thanh toán theo thực tế</i> |
| 3 | Nước uống phục vụ Hội nghị | Người | 180 | 50.000 đồng/buổi | 9.000.000 | <i>Theo khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND tỉnh</i> |
| 4 | Khen thưởng (Bằng khen của UBND tỉnh) | | | | | <i>Theo khoản 1, khoản 2 Điều 54 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ</i> |
| 4.1 | Tập thể | Đơn vị | 20 | 7.020.000 | 140.400.000 | |
| 4.2 | Cá nhân | Người | 10 | 3.510.000 | 35.100.000 | |
| 5 | Hỗ trợ báo cáo tham luận | Báo cáo | 10 | 300.000 | 3.000.000 | <i>Theo khoản 6 Điều 6 Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh</i> |
| Tổng cộng | | | | | 195.400.000 | |

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm ngàn đồng)/.